



Ký bởi: Tổng Công ty Bảo
Đảm An toàn Hàng Hải
Miền Nam
Ký ngày: 27.10.2021
16:27:52

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 249 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Nha Trang đoạn điều chỉnh hướng
tuyến từ điểm TL1' đến điểm TL4'

KHA - 14 - 2021

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Tên luồng: Nha Trang.

Căn cứ Đơn đề nghị số 113.NT/2021/CV ngày 21/10/2021 (ngày nhận đơn đề nghị 26/10/2021) của Công ty Cổ phần Vinpearl về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Nha Trang đoạn từ điểm TL1' đến điểm TL4' kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu NT01_10_2021 và NT02_10_2021, tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư công trình hàng hải Việt Nam đo đạc hoàn thành tháng 10 năm 2021 và theo đề nghị của Trưởng phòng an toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo thông số kỹ thuật luồng hàng hải Nha Trang đoạn từ điểm TL1' đến điểm TL4' như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 200 m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ".

1. Trong phạm vi khảo sát đoạn từ điểm TL1' đến điểm TL4' được giới hạn bởi các điểm có tọa độ tim, biên luồng như sau:

Điểm khống chế	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Tim luồng				
TL1'	12°12'43,6"N	109°13'10,7"E	12°12'39,8"N	109°13'17,1"E
TL2'	12°12'30,6"N	109°13'10,6"E	12°12'26,9"N	109°13'17,0"E
TL3'	12°12'15,4"N	109°13'17,3"E	12°12'11,6"N	109°13'23,7"E
TL4'	12°12'07,7"N	109°12'51,6"E	12°12'03,9"N	109°12'58,0"E
Biên luồng phải				
BP1'	12°12'43,6"N	109°13'07,4"E	12°12'39,8"N	109°13'13,8"E
BP2'	12°12'30,0"N	109°13'07,3"E	12°12'26,2"N	109°13'13,7"E
BP3'	12°12'13,6"N	109°13'14,5"E	12°12'09,8"N	109°13'20,9"E

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

BP4'	12 ⁰ 12'05,3"N	109 ⁰ 13'22,3"E	12 ⁰ 12'01,6"N	109 ⁰ 13'28,7"E
Biên luồng trái				
BT1'	12 ⁰ 12'43,5"N	109 ⁰ 13'14,0"E	12 ⁰ 12'39,8"N	109 ⁰ 13'20,4"E
BT2'	12 ⁰ 12'36,2"N	109 ⁰ 13'14,0"E	12 ⁰ 12'32,5"N	109 ⁰ 13'20,4"E
BT3'	12 ⁰ 12'26,8"N	109 ⁰ 13'15,9"E	12 ⁰ 12'23,1"N	109 ⁰ 13'22,3"E
BT4'	12 ⁰ 12'21,6"N	109 ⁰ 13'18,2"E	12 ⁰ 12'17,9"N	109 ⁰ 13'24,6"E
BT5'	12 ⁰ 12'13,6"N	109 ⁰ 13'23,5"E	12 ⁰ 12'09,9"N	109 ⁰ 13'29,9"E
BT6'	12 ⁰ 12'09,7"N	109 ⁰ 13'27,1"E	12 ⁰ 12'06,0"N	109 ⁰ 13'33,6"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 11,3 m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu quay trở tàu được giới hạn bởi đường tròn, đường kính 300 m, tâm là điểm Q1 tại vị trí có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Q1	12 ⁰ 12'25,9"N	109 ⁰ 13'01,4"E	12 ⁰ 12'22,2"N	109 ⁰ 13'07,8"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2 m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Nha Trang theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng, căn cứ thông báo hàng hải và bình đồ độ sâu để có biện pháp hành hải đảm bảo an toàn. Tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Vinpearl ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VIII;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH_{Nhiệm}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Danh sách nội nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài Duyên hải Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Đài Duyên hải Nha Trang
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 22 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 27 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Khánh Hòa

